

Số: /TB-ĐHGTVT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả xét tuyển trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025

Căn cứ Thông báo số 142/TB-ĐHGTVT ngày 28/02/2025 của Hiệu trưởng về việc tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2025;

Căn cứ kết quả xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2025 ngày 02/6/2025.

Trường Đại học Giao thông vận tải thông báo kết quả xét tuyển trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025 như sau:

- Tổng số thí sinh đăng ký xét tuyển: 44 thí sinh. Trong đó:
 - Tại Hà Nội: 37 thí sinh;
 - Phân hiệu tại TP.HCM: 07 thí sinh
- Kết quả xét tuyển: Tổng số thí sinh trúng tuyển 44 thí sinh. Trong đó:
 - Tại Hà Nội: 37 thí sinh;
 - Phân hiệu tại TP.HCM: 07 thí sinh

(Danh sách thí sinh trúng tuyển kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- PH tại TP.HCM (để th/h);
- Các thí sinh XT (để th/h);
- Lưu: HCTH, KT&KĐCLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hoài Đức

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025
PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

(Kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHGTVT ngày /6/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học GTVT)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Đăng ký xét tuyển ngành/ Chương trình	Đăng ký định hướng	Ngành tốt nghiệp bậc đại học	Hình thức đào tạo bậc ĐH	Xếp loại tốt nghiệp bậc ĐH	Điểm TB Toán CC bậc ĐH	Trình độ ngoại ngữ
I. Tại Hà Nội:											
1	Khuất Quang Cảnh	07/06/2002	Nam	Hà Nội	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Công nghệ thông tin	Chính quy	Khá	8,1	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
2	Bùi Xuân Dương	27/09/2002	Nam	Hà Nội	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Công nghệ thông tin	Chính quy	Khá	6,1	Tiếng Anh bậc 4 (B2) - ĐHNH, ĐHQGHN
3	Nguyễn Dương Bích Quỳnh	17/06/1999	Nữ	Thái Nguyên	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Công nghệ thông tin - Tiếng Anh	Chính quy	Khá	6,5	Chương trình đào tạo ĐH bằng tiếng Anh
4	Nguyễn Hoàng Kiên	27/12/2002	Nam	Bắc Giang	Kỹ thuật an toàn giao thông	Ứng dụng	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Chính quy	Giỏi	6,8	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
5	Nguyễn Văn Tăng	31/03/2001	Nam	Hải Dương	Kỹ thuật cơ khí động lực	Ứng dụng	Kỹ thuật cơ khí động lực	Chính quy	Giỏi	8,9	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
6	Đoàn Năng Hùng	28/09/1991	Nam	Thái Bình	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng	Liên thông CQ	Giỏi	9,3	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
7	Lê Quang Huy	22/06/2002	Nam	Vĩnh Phúc	Kỹ thuật điện tử	Ứng dụng	Kỹ thuật điện tử - Viễn thông	Chính quy	Xuất sắc	8,5	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
8	Triệu Anh Dũng	04/03/2002	Nam	Hà Nội	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Nghiên cứu	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Chính quy	Khá	7,3	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Đăng ký xét tuyển ngành/ Chương trình	Đăng ký định hướng	Ngành tốt nghiệp bậc đại học	Hình thức đào tạo bậc ĐH	Xếp loại tốt nghiệp bậc ĐH	Điểm TB Toán CC bậc ĐH	Trình độ ngoại ngữ
9	Nguyễn Tất Đồng	08/11/2002	Nam	Bắc Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Nghiên cứu	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Chính quy	Khá	7,3	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
10	Trần Trung Anh	04/02/2002	Nam	Thanh Hóa	Kỹ thuật ô tô	Ứng dụng	Kỹ thuật ô tô	Chính quy	Giỏi	7,5	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
11	Bùi Gia Huy	02/06/2002	Nam	Yên Bái	Kỹ thuật ô tô	Nghiên cứu	Kỹ thuật ô tô	Chính quy	Xuất sắc	9,1	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
12	Trần Anh Tú	16/06/2001	Nam	Ninh Bình	Kỹ thuật ô tô	Nghiên cứu	Kỹ thuật ô tô	Chính quy	Xuất sắc	9,7	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
13	Phạm Ngọc Thắng	19/09/2001	Nam	Thái Bình	Kỹ thuật ô tô	Nghiên cứu	Kỹ thuật ô tô	Chính quy	Khá	7,1	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
14	Lưu Thanh Hải	19/05/2002	Nam	Hà Nội	Kỹ thuật viễn thông	Ứng dụng	Kỹ thuật điện tử - Viễn thông	Chính quy	Giỏi	7,4	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
15	Trần Lê Vinh	11/11/2002	Nam	Hà Nội	Kỹ thuật viễn thông	Ứng dụng	Kỹ thuật điện tử - Viễn thông	Chính quy	Giỏi	7,9	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
16	Trần Trung Kiên	27/12/2002	Nam	Bắc Giang	Kỹ thuật xây dựng	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Giỏi	8,0	Tiếng Anh bậc 4 (B2) - Trường ĐH.GTVT
17	Nguyễn Văn Quân	05/10/2002	Nam	Nghệ An	Kỹ thuật xây dựng	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng	Chính quy	Khá	7,2	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
18	Phạm Thế Anh	13/01/2002	Nam	Thái Bình	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Khá	6,9	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Đăng ký xét tuyển ngành/ Chương trình	Đăng ký định hướng	Ngành tốt nghiệp bậc đại học	Hình thức đào tạo bậc ĐH	Xếp loại tốt nghiệp bậc ĐH	Điểm TB Toán CC bậc ĐH	Trình độ ngoại ngữ
19	Nguyễn Tuấn Cường	03/01/2001	Nam	Hà Nội	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Khá	6,8	Tiếng Anh bậc 4 (B2) - Trường ĐH.GTVT
20	Vũ Tử Dương	01/01/2002	Nam	Bắc Ninh	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Giỏi	7,0	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
21	Nguyễn Thị Tuyết Nga	31/08/2002	Nữ	Hưng Yên	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Khá	7,2	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
22	Lê Bá Sơn	30/10/1993	Nam	Thanh Hóa	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Khá	6,8	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - HVKHQS
23	Triệu Văn Thành	20/03/2001	Nam	Phú Thọ	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Giỏi	7,2	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
24	Trần Mạnh Thắng	10/03/1996	Nam	Sơn La	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Khá	6,5	Tiếng Anh bậc 3 (B1)- ĐHHN
25	Nguyễn Đức Trường	13/09/2002	Nam	Ninh Bình	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Giỏi	6,2	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
26	Trần Văn Việt	10/05/1988	Nam	Nghệ An	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Liên thông CQ	Giỏi	7,0	Tiếng Anh bậc 3 (B1)- HVNH
27	Nguyễn Văn Vinh	11/07/2002	Nam	Hải Dương	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Giỏi	6,5	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
28	Lý Phương Anh	03/05/2002	Nữ	Hà Nội	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Kinh tế xây dựng	Chính quy	Xuất sắc	8,8	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Đăng ký xét tuyển ngành/ Chương trình	Đăng ký định hướng	Ngành tốt nghiệp bậc đại học	Hình thức đào tạo bậc ĐH	Xếp loại tốt nghiệp bậc ĐH	Điểm TB Toán CC bậc ĐH	Trình độ ngoại ngữ
29	Phạm Ngọc Tú	20/06/2002	Nam	Hà Nam	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Kinh tế xây dựng	Chính quy	Khá	6,5	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
30	Nguyễn Anh Tuấn	24/06/2002	Nam	Bắc Ninh	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Kinh tế xây dựng	Chính quy	Khá	6,9	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
31	Dương Thị Tươi	24/11/2002	Nữ	Nam Định	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Kinh tế xây dựng	Chính quy	Xuất sắc	9,4	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
32	Nguyễn Tiến Thành	22/11/2000	Nam	Hà Nội	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Kinh tế xây dựng	Chính quy	Khá	6,5	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
33	Vũ Thị Thanh Thảo	12/04/2002	Nữ	Nam Định	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Quản lý xây dựng	Chính quy	Khá	6,7	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
34	Nguyễn Xuân Trường	18/09/2000	Nam	Hung Yên	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Kinh tế xây dựng	Chính quy	Giỏi	9,5	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
35	Vũ Thu Huyền	19/05/2001	Nữ	Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	Giỏi	9,3	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
36	Trần Trung Hiếu	30/03/2002	Nam	Ninh Bình	Tổ chức và quản lý vận tải	Ứng dụng	Kinh tế vận tải	Chính quy	Khá	6,9	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
37	Phạm Vũ Phương Linh	29/04/2002	Nữ	Hà Nội	Tổ chức và quản lý vận tải	Ứng dụng	Kinh tế vận tải	Chính quy	Giỏi	7,5	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Đăng ký xét tuyển ngành/ Chương trình	Đăng ký định hướng	Ngành tốt nghiệp bậc đại học	Hình thức đào tạo bậc ĐH	Xếp loại tốt nghiệp bậc ĐH	Điểm TB Toán CC bậc ĐH	Trình độ ngoại ngữ
II. Phân hiệu tại TP.HCM:											
1	Nguyễn Hà Trí Anh	11/04/2002	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Khá	7,4	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
2	Cao Quốc Bình	30/08/2002	Nam	Tp Hồ Chí Minh	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Khá	8,3	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
3	Nguyễn Quốc Đạt	23/10/2002	Nam	Bình Dương	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Khá	7,3	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
4	Vũ Quang Hiếu	03/03/2002	Nam	Tp Hồ Chí Minh	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Khá	6,6	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
5	Nguyễn Hữu Quân	08/07/1982	Nam	Nam Định	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Xây dựng cầu đường	Chính quy	Khá	7,4	Toeic (Listening:460, Reading:445, Speaking:130, Writing:170)
6	Nguyễn Thị Nguyệt Hân	05/12/2002	Nữ	Bình Thuận	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Kinh tế xây dựng	Chính quy	Giỏi	8,3	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT
7	Huỳnh Thị Thủy Tuyên	15/11/2002	Nữ	Bình Thuận	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Kinh tế xây dựng	Chính quy	Giỏi	7,2	Tiếng Anh bậc 3 (B1) - Trường ĐH.GTVT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hoài Đức